

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 397; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2020/TLST- HNGĐ ngày 16/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị L - sinh năm 1994

ĐKKHKT: xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Thôn G, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Khắc T - sinh năm 1984

ĐKKHKT và địa chỉ: xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Khắc T xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có tổ chức cưới, đến tháng 4/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố T (nay là phường T, thành phố T) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm cách sống, không có tiếng nói chung, chị L đã về bên ngoại ở, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai, nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc yêu cầu thuận tình ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người.

[2]. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Nguyễn Trần Phương A sinh 03/10/2011, hiện nay cháu đang ở với anh T. Nay ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Trần Phương A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu và qui định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Khắc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung cháu Nguyễn Trần Phương A sinh 03/10/2011. Giao cháu cháu Nguyễn Trần Phương A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Chị L được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số 0001713 ngày 07/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T (chị đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND phường T, TP T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền

